

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

N: 21
H: 02

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Dục 2 (22431803)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

T.Thuận

Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	493		6,9	3,8	5,0	
2	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	169		8,7	6,0	7,1	
3	2123240169	Trần Châu Đoan	16/08/2005	CCQ2324F	245		7,1	5,0	5,8	
4	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	326		9,3	7,8	8,4	
5	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	493		8,8	9,2	9,0	
6	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	169		8,1	3,8	5,5	
7	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	169		8,3	7,4	7,8	
8	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	245		9,3	7,8	8,4	
9	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	326		5,9	3,6	4,5	
10	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	493		8,4	4,0	5,8	
11	2123240138	Lê Thị Ý Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E	169		7,7	7,2	7,4	
12	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	245		9,4	8,4	8,8	
13	2123240145	Ma Thị Thùy Linh	01/09/2005	CCQ2324E	326		7,1	3,6	5,0	
14	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	493		7,1	5,6	6,2	
15	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	169		6,5	5,2	5,7	
16	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	245		9,1	8,4	8,7	
17	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	326		9,4	4,2	6,3	
18	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	493		7,0	5,4	6,0	
19	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	245		9,1	7,2	8,0	
20	2123240157	Võ Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	169		8,3	6,6	7,3	
21	2123240150	Võ Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	493		8,0	5,2	6,3	
22	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	326		7,5	6,0	6,6	
23	2123240189	Lê Thị Huỳnh Như	13/08/2003	CCQ2324F			0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

A: 23
H: 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 2 (22431802)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 24..

Số bài thi: ...24..

Số tờ giấy thi: 24..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ái	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy	Ái	30/09/2005	CCQ2324C	326		9,9	7,8	8,6	
2	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	CCQ2324C	493		6,8	6,8	6,8	
3	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	169		6,5	6,0	6,2	
4	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	CCQ2324C	245		7,0	6,2	6,5	
5	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	CCQ2324C	326		8,7	7,0	7,7	
6	2123240106	Quảng Nữ Hồng	Hà	03/03/2003	CCQ2324D	493		8,0	5,6	6,6	
7	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	CCQ2324D	169		7,9	5,8	6,6	
8	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	08/05/2005	CCQ2324D	493		9,9	7,8	8,6	
9	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	326		6,9	7,0	7,0	
10	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	245		5,9	6,2	6,1	
11	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	CCQ2324C	169		9,5	6,8	7,9	
12	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liều	08/05/2005	CCQ2324D	493		7,1	6,6	6,8	
13	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	CCQ2324C	326		7,7	7,0	7,3	
14	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	CCQ2324C	245		7,6	6,8	7,1	
15	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	CCQ2324C	169		6,8	2,8	4,4	
16	2123240096	Trình Nguyễn Thuỳ	Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	245		8,3	8,6	8,5	
17	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	326		7,2	6,8	7,0	
18	2123240107	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	493		8,7	8,6	8,6	
19	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	169		9,6	7,0	8,0	
20	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	245		5,9	4,6	5,1	
21	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	326		9,5	4,0	6,2	
22	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	493		8,7	9,4	9,1	
23	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	169		8,5	9,6	9,2	
24	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	245		7,6	6,6	7,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Đ: 22
H: 01

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]* Cán bộ coi thi 2: *[Signature]* G.Viên chấm thi 1: *[Signature]* G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*
[Signature] *[Signature]* *[Signature]* *[Signature]*
[Signature] *[Signature]* *[Signature]* *[Signature]*

Môn học: Đoc 2 (22431802)
Ngày thi: 23/04/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	CCQ2324C	245	<i>Như</i>	8,9	8,4	8,6
2	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	326	<i>Như</i>	7,7	4,2	5,6
3	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	493	<i>Trinh</i>	7,3	5,0	5,9
4	2123240081	Vũ Thị Anh	Phuong	29/08/2005	CCQ2324C	169	<i>Phuong</i>	7,3	5,4	6,2
5	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	245	<i>Quang</i>	8,0	6,6	7,2
6	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	326	<i>Quỳnh</i>	7,4	4,4	5,6
7	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	493	<i>Sáng</i>	8,8	8,4	8,6
8	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	169	<i>Sua</i>	7,8	7,8	7,8
9	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D			0,0		
10	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	326	<i>Tân</i>	7,6	7,4	7,5
11	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	493	<i>Thư</i>	9,5	7,4	8,2
12	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	169	<i>Thủy</i>	8,3	7,0	7,5
13	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	245	<i>Minh</i>	5,3	8,0	6,9
14	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	326	<i>Trâm</i>	8,4	5,8	6,8
15	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trân	29/04/2005	CCQ2324D	493	<i>Trân</i>	6,7	7,2	7,0
16	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	CCQ2324C	169	<i>Trân</i>	7,4	5,4	6,2
17	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C	245	<i>Trang</i>	6,4	5,0	5,6
18	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	326	<i>Trinh</i>	8,2	6,8	7,4
19	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	493	<i>Trinh</i>	6,9	3,4	4,8
20	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	169	<i>Uy</i>	7,0	8,0	7,6
21	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	245	<i>Vân</i>	8,7	6,8	7,6
22	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C	326	<i>Vi</i>	6,6	5,0	5,6
23	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	493	<i>Vinh</i>	7,5	5,2	6,1
24	2123240101	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/11/2005	CCQ2324D					
25	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	CCQ2324D	169	<i>Vy</i>	6,6	6,0	6,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

A. 22
H. 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 2 (22431803)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

115

T. Thuận

21/11

Hall

N.T. Hanh

1/1

Đề thi Chính thức

1/1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E	169	7,6	6,0	6,6	
2	2123240180	Bùi Thúy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	245	7,1	6,8	6,9	
3	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E	326	8,8	9,2	9,0	
4	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	493	7,8	7,4	7,6	
5	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	169	5,8	3,4	4,4	
6	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	245	9,2	7,2	8,0	
7	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	326	7,6	5,8	6,5	
8	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	493	8,3	8,2	8,2	
9	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F	169	8,7	7,2	7,8	
10	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	245	7,4	6,8	7,0	
11	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	326	8,7	7,6	8,0	
12	2123240206	Thị	Thơm	26/08/2002	CCQ2324F	493	7,3	7,2	7,2	
13	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F	169	9,3	7,4	8,2	
14	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E	425	8,3	7,2	7,6	
15	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F	326	8,0	6,6	7,2	
16	2123240207	Trình Thị	Thương	25/03/1999	CCQ2324E		0,0			✓
17	2123240155	Lê Thị Thanh	Thúy	29/07/2005	CCQ2324E	169	8,4	7,0	7,6	
18	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	245	8,9	7,0	7,8	
19	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	326	8,3	4,6	6,1	
20	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trinh	23/09/2003	CCQ2324E	493	8,7	5,6	6,8	
21	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	05/06/2005	CCQ2324E	169	6,9	4,8	5,6	
22	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	245	10,0	9,4	9,6	
23	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	326	7,7	7,6	7,6	
24	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	493	8,4	8,0	8,2	